

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Lâm nghiệp
Tên tiếng Anh: Forestry
Loại hình đào tạo: Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cán bộ lâm nghiệp bậc đại học có khả năng quản lý và phát triển bền vững tài nguyên rừng, gắn với phát triển kinh tế xã hội vùng nông thôn.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 219 ĐVHT trong đó:

- Bắt buộc: 199 đvht
- Tự chọn: 20 đvht

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 88 ĐVHT, trong đó:

- Bắt buộc: 78 đvht
- Tự chọn: 10 đvht

3.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 131 ĐVHT, trong đó:

- Bắt buộc: 121 đvht
- Tự chọn: 10 đvht

4. Đối tượng tuyển sinh:

Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo quyết định số 25/2006/QĐ-BGD & ĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy.

5.1. Chương trình và giáo trình:

Chương trình đào tạo đại học ngành Lâm nghiệp được xây dựng căn cứ vào chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đào tạo hệ đại học ngành Lâm nghiệp và trên cơ sở tham khảo các chương trình của các trường đại học trong cả nước và quốc tế về đào tạo ngành học trên.

Tài liệu tham khảo phục vụ công tác giảng dạy và học tập dựa vào các giáo trình tài liệu theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong chương trình khung, đồng thời có thể sử dụng tài liệu giáo trình của các trường đại học khác có chuyên ngành Lâm nghiệp và các tài liệu tham khảo có liên quan.

5.2. Thực hành, kiến tập, thực tập:

Được thực hiện đúng theo quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.3. Điều kiện tốt nghiệp:

Sinh viên có đủ các điều kiện sau được xét và công nhận tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm xét và công nhận tốt nghiệp không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình, không còn học phần nào bị điểm dưới 5.
- Được xếp loại đạt ở kỳ thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Có chứng chỉ Giáo dục thể chất và chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng

6. Thang điểm:

Việc xếp loại kết quả học tập theo thang điểm được quy định như sau:

Điểm từ 9 - 10	xếp loại: Xuất sắc
Điểm từ 8 - cận 9	xếp loại: Giỏi
Điểm từ 7 - cận 8	xếp loại: Khá
Điểm từ 6 - cận 7	xếp loại: Trung bình khá
Điểm từ 5 - cận 6	xếp loại: Trung bình
Điểm từ 4 - cận 5	xếp loại: Yếu
Điểm dưới 4	xếp loại: Kém

7. Khung chương trình đào tạo

STT	Môn học	Số ĐVHT		
		Tổng số	LT	TH
	7.1 KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	88	76	12
	7.1.1. Các môn khoa học Mac Lê Nin	22	22	0
1	Triết học	6	6	0
2	Kinh tế chính trị	5	5	0
3	CNXHKH	4	4	0
4	Lịch sử Đảng	4	4	0
5	Tư tưởng HCM	3	3	0
	7.1.2. Các môn khoa học nhân văn (Chọn 01 trong 02 môn)	5	5	0
1	Nhập môn xã hội học B	3	3	0
	Dân số học đại cương	3	3	0
2	Pháp luật VNĐC	2	2	0
	Nhập môn hành chính nhà nước	2	2	0
	7.1.3. Các môn khoa học nhân văn (Chọn 01 trong 02 môn)	5	5	0
1	Tiếng việt thực hành B	3	3	0
	Văn bản & lưu trữ học đại cương	3	3	0
2	Tâm lý học đại cương	2	2	0
	Lịch sử Việt nam đại cương	2	2	0
	7.1.4. Ngoại ngữ	10	10	0
1	Ngoại ngữ I (Đại cương)	4	4	0
2	Ngoại ngữ II (Đại cương)	3	3	0
3	Ngoại ngữ III (Chuyên ngành)	3	3	0
	7.1.5. Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng (không tính vào điểm trung bình chung)	5	0	5
1	Giáo dục thể chất I	1	0	1
2	Giáo dục thể chất II	1	0	1
3	Giáo dục thể chất III	1	0	1
4	Giáo dục thể chất IV	2	0	2
5	Giáo dục quốc phòng 4 tuần			
	7.1.6. Các môn khoa học tự nhiên	41	34	7
1	Hóa học	6	5	1
2	Hóa phân tích	3	2	1
3	Sinh học	5	4	1
4	Vật lý	4	3	1
5	Toán cao cấp	4	4	0
6	Xác suất - Thống kê	4	3	1
7	Nhập môn tin học	3	3	0
8	Phương pháp tiếp cận khoa học	3	2	1
9	Sinh thái môi trường	3	3	0
10	Thực vật học	4	3	1
11	Địa lý kinh tế	2	2	0
	7.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	129	65	54
	7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành	40	31	9
1	Sinh hóa	2	2	0
2	Di truyền học	3	3	0

STT	Môn học	Số ĐVHT		
		Tổng số	LT	TH
3	Khí tượng thủy văn rừng	3	2	1
4	Cây rừng	4	3	1
5	Địa lý thực vật	3	3	0
6	Sinh lý thực vật	4	3	1
7	Sinh thái rừng	4	3	1
8	Đất và sử dụng đất Lâm nghiệp	4	3	1
9	Đo đạc lâm nghiệp	3	2	1
10	Thống kê toán học trong lâm nghiệp	3	2	1
11	Giống cây rừng	3	2	1
	7.2.2. Kiến thức chuyên ngành	47	34	13
1	Kỹ thuật lâm sinh	3	2	1
2	GIS trong lâm nghiệp	2	1	1
3	Điều tra rừng	3	2	1
4	Trồng rừng	4	3	1
5	Côn trùng	3	2	1
6	Bệnh cây	3	2	1
7	Bảo tồn đa dạng sinh học	2	1,5	0,5
8	Chính sách và luật lâm nghiệp	2	2	0
9	Lâm nghiệp xã hội đại cương	3	3	0
10	Phòng chống cháy rừng	2	1,5	0,5
11	Động vật rừng	2	1,5	0,5
12	Nông lâm kết hợp	3	2	1
13	Công cụ máy lâm nghiệp	3	2	1
14	Gỗ và bảo quản gỗ	2	1,5	0,5
15	Kinh tế lâm nghiệp	3	2	1
16	Khai thác vận chuyển gỗ	3	2	1
17	Quy hoạch điều chế rừng	4	3	1
18	Vi tính trong lâm nghiệp	2	1	1
	Kiến thức tự chọn (chọn 1 trong 2 môn theo cặp dưới đây): Tổng cộng 8 Đvht			
1a	Khuyến nông lâm	2	1,5	0,5
1b	Quản lý dự án lâm nghiệp xã hội	2	1,5	0,5
2a	Công trình nông thôn	2	1,5	0,5
2b	Chế biến gỗ	2	1,5	0,5
3a	Quản lý doanh nghiệp	2	2	0
3b	Nông nghiệp đại cương	2	2	0
4a	Lâm sản ngoài gỗ	2	1,5	0,5
4b	Lâm nghiệp đô thị	2	1,5	0,5
	Chuyên đề (Kiểm tra và không tính vào điểm bình quân chung)	3	3	0
	7.2.3 Thực tập giáo trình (chấm điểm khi thực tập xong để tính vào điểm bình quân chung)	16	0	16
1	Đo đạc	1		1
2	Đất và sử dụng đất lâm nghiệp	1		1
3	Cây rừng	2		2
4	Kỹ thuật lâm sinh	1		1
5	Rèn nghề và vườn ươm (1 tuần)	1		1
6	Giống và Trồng rừng	2		2

STT	Môn học	Số ĐVHT		
		Tổng số	LT	TH
7	Bảo tồn đa dạng sinh học và Động vật rừng	1		1
8	Côn trùng, bệnh cây, cháy rừng	2		2
9	Khai thác vận chuyển gỗ	1		1
10	LNXH, KNL, NLKH, QLDA LNXH	2		2
11	Điều tra, quy hoạch điều chế rừng	2		2
	7.2.4. Thi tốt nghiệp chính trị (<i>Không tính vào điểm bình quân chung</i>)			
	7.2.5. Thi và thực tập cuối khóa (20 tuần) i) SV làm luận văn: Điểm được tính theo 15 đvht ii) SV không làm luận văn, điểm được tính như sau: - Chuyên đề: Điểm được tính với 5 đvht - Thi học phần cơ sở: Điểm được tính với 5 đvht, trong đó: * Môn Sinh thái rừng: 2,5 đvht * Môn Sinh lý thực vật: 2,5 đvht - Thi học phần chuyên ngành: Điểm được tính với 5 đvht, trong đó: * Môn Quy hoạch điều chế rừng: 2,5 đvht * Môn trồng rừng: 2,5 đvht	15		15
	Tổng cộng toàn khóa	216		